TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 19 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 318/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Yến N, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia H1 sinh ngày 03/8/2009 cho anh Nguyễn Văn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Gia H2 sinh ngày 17/9/2017 cho chị Trần Thị Yến N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Yến N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Yến N tự nguyện nộp tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Yến N đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011561 ngày 08/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Còn lại 150.000đ (một trăm năm chục ngàn đồng) hoàn trả cho chị Trần Thị Yến N.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn (Giấy CNKH số 245 ngày 26/6/2008);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Luân